

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số:36/2020/HS-ST
Ngày 23 - 7- 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Học;

Ông Nguyễn Thành Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1985 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: khối 1, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Trần Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Phương L và có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/6/2014, bị Công an thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “dùng nhà của mình để cho các đối tượng khác tổ chức đánh bạc” đã thi hành xong vào ngày 27/8/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2019, tạm giam từ ngày 12/02/2020 cho đến nay; Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1976; trú tại: khối 1, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

Anh Lê Đức H, sinh năm 1994 và anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1988; đều trú tại: khối 3a, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

Anh Trần Chiến L, sinh năm 1985; trú tại: khối 2, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

Anh Hồ Văn D, sinh năm 1977; trú tại: thôn H, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 50 phút, ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa phối hợp với Công an thị trấn Khe Sanh tuần tra kiểm soát tại địa bàn khối 1, thị trấn Khe Sanh. Khi đến nhà Phạm Văn N phát hiện Lê Đức H đang đi từ trong nhà N ra có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi quần của H có 01 viên nén màu hồng (được niêm phong ký hiệu MT01), H khai nhận 01 viên nén màu hồng vừa mua của N với giá 70.000 đồng mục đích để sử dụng. Tiếp tục tiến hành kiểm tra phát hiện tại phòng bếp trong nhà của Phạm Văn N có một số đối tượng gồm: Hoàng Minh T và Trần Chiến L đang ngồi chơi; Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác màu đen của N có 16 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt các viên nén có in dập chữ chìm WY, trong đó 03 viên được gói trong bao ni lon màu đen thành một chuỗi, 04 viên được gói trong bao ni lon màu xanh thành một chuỗi, 09 viên gói trong một mảnh giấy (được niêm phong ký hiệu MT), N khai nhận 16 viên nén này là của N cất giấu để bán cho người nghiện kiếm lời và thu giữ 100.000 đồng của N.

Kết luận giám định số 108/KLGD ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Mẫu MT: 16 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 1,5968 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- Mẫu MT01: 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,0903 là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT:323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Phạm Văn N khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 11/02/2020, N mua 20 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ WY giá 1.000.000 đồng của một thanh niên (quá trình điều tra không xác định được) rồi đưa về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời, N đã sử dụng hết 03 viên, còn lại 17 viên cất vào túi áo; Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 12/02/2020 bán cho Lê Đức H 01 viên với giá 70.000 đồng thì bị phát hiện.

Ngoài lần bị phát hiện nêu trên Phạm Văn N còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 cho đến khi bị phát hiện N đã nhiều lần mua ma túy dạng nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt các viên nén có dập chữ WY giống như lần bị bắt quả tang của một số người không rõ lai lịch, mỗi lần mua 20 viên với giá 1.000.000 đồng đưa về bán cho người nghiện, cụ thể:

Bán cho Hồ Văn D nhiều lần, mỗi lần từ 01 đến 02 viên giá từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng/viên. Ngày 05/02/2020 bán 02 viên giá 100.000 đồng.

Bán cho Trần Chiến L nhiều lần, mỗi lần từ 01 đến 02 viên giá 60.000 đồng/viên; ngày 11/02/2020 bán 01 viên giá 60.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Mạnh C nhiều lần, mỗi lần từ 01 đến 02 viên; ngày 11/02/2020 bán 01 viên giá 70.000 đồng.

Và bán cho một số người khác không rõ lai lịch;

Những người làm chứng Hoàng Minh T, Lê Đức H, Trần Chiến L, Nguyễn Mạnh C và Hồ Văn D đã khai nhận đúng như lời khai của Phạm Văn N là đã mua ma túy do N bán để sử dụng.

Đối với Lê Đức H có hành vi tàng trữ 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,0903 là ma túy loại Methamphetamine, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và các đối tượng Hoàng Minh T, Trần Chiến L, Nguyễn Mạnh C và Hồ Văn D đã mua ma túy của N để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã yêu cầu Công an thị trấn Khe Sanh và Công an xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSHH ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 05 đến 06 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ và phạt bổ sung buộc bị cáo N phải nộp từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 túi niêm phong còn lại sau giám định, ký hiệu PS3A 102874, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng của Phạm Văn N.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn N trình bày lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình thực hiện như Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 11giờ 50 phút, ngày 12/02/2020 Phạm Văn N bị bắt quả tang cất giấu trong túi áo khoác màu đen của N có 16 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt các viên nén có in dập chữ chìm WY có khối lượng 1,5968 gam là ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, bán cho người khác kiểm lời và đã bán cho Lê Đức H 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,0903 là ma túy loại Methamphetamine.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Phạm Văn N đã tự khai nhận Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 cho đến khi bị phát hiện N đã nhiều lần mua ma túy dạng nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt các viên nén có dập chữ WY giống như lần bị bắt quả tang của một số người không rõ lai lịch, mỗi lần mua 20 viên với giá 1.000.000 đồng đưa về bán cho người nghiện, cụ T:

- Ngày 05/02/2020 bán cho Hồ Văn D 02 viên giá 100.000 đồng.
- Ngày 11/02/2020 bán cho Trần Chiến L 02 viên với giá 60.000 đồng.
- Ngày 11/02/2020 bán cho Nguyễn Mạnh C 01 viên với giá 70.000 đồng.

Những người làm chứng Hoàng Minh T, Lê Đức H, Trần Chiến L, Nguyễn Mạnh C và Hồ Văn D đã khai nhận đúng như lời khai của Phạm Văn N là mua ma túy do N bán để sử dụng.

Từ nhận định nêu trên, thấy rằng hành vi của bị cáo Phạm Văn N mua 17 viên nén hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ WY là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1.6896 gam về cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác và đã bán cho Lê Đức H 01 viên; ngoài ra trước khi bị bắt giữ đã mua và bán ma túy cho Hoàng Minh T, Trần Chiến L, Nguyễn Mạnh C và Hồ Văn D để kiểm lời nên hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...", xét thấy bị cáo Phạm Văn N đã mua bán nhiều lần cho nhiều người nên cần áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo N phải nộp số tiền 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm và hình phạt đối với bị cáo; HĐXX thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đã tự thú về hành vi phạm tội của mình trước đó nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo

với hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và căn cứ khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ mới có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn N để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4]. Đối với hành vi của Lê Đức H tàng trữ 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,0903 là ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Minh T, Trần Chiến L, Nguyễn Mạnh C và Hồ Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã có công văn yêu cầu Công an thị trấn Khe Sanh và xã Hướng Linh xử lý hành chính và quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: Đối với 01 túi niêm phong còn lại sau giám định, ký hiệu mã số PS3A 102874, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 100.000 đồng của N do bán ma túy mà có. Vì vậy cần căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều không 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong ký hiệu mã số PS3A 0102874, đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000 đồng của Phạm Văn N.

Vật chứng liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 15/7/2020.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 12/02/2020).

Phạt bổ sung buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong ký hiệu mã số PS3A0102874, đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000 đồng của Phạm Văn N.

Vật chứng liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 15/7/2020.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THA.DS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- UBND thị trấn Khe Sanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung